

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04-7-2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Bùi Văn Phục

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trật – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phượng N, sinh năm 1997; Địa chỉ: số A, khu V, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Chánh H, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Phượng N trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị Trần Thị Phượng N và anh Nguyễn Ngọc Chánh H tự nguyện kết hôn và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang năm 2020. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng dần về sau xảy ra mâu thuẫn do tính tình không còn hòa hợp thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị Phượng N yêu cầu được ly hôn với bị đơn Nguyễn Ngọc Chánh H; Về con chung, có một con chung cháu Nguyễn Ngọc Ngân Q, sinh ngày 23/9/2020 (giới tính nữ), khi ly hôn yêu cầu

được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Chánh H trình bày: Về quan hệ hôn nhân thống nhất với nội dung trình bày của chị N về nguyên nhân mâu thuẫn. Trong thời kì hôn nhân cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được và đã ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay và thống nhất ly hôn với chị N; Về con chung trong thời kì hôn nhân cả hai có với nhau được một con chung cháu Nguyễn Ngọc Ngân Q, sinh ngày 23/9/2020 (giới tính nữ) và khi ly hôn yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không có.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Trần Thị Phụng N và bị đơn anh Nguyễn Ngọc Chánh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên hôn nhân được pháp luật công nhận là vợ chồng. Khi mâu thuẫn xảy ra không thể hàn gắn được nên nguyên đơn chị N xin ly hôn với bị đơn anh H. Để tạo điều kiện cho nguyên đơn chị N và bị đơn anh H hàn gắn hôn nhân, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Tại phiên tòa chị N và anh H xác định cả hai xảy ra mâu thuẫn nay không thể hàn gắn được và thống nhất ly hôn. Hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của cả hai cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng cả hai không mong muốn duy trì hôn nhân. Xét quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị N và bị đơn anh H mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa nguyên đơn chị N và bị đơn anh H.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa nguyên đơn chị N và bị đơn anh H thống nhất giao con chung Nguyễn Ngọc Ngân Q, sinh ngày 23/9/2020 (giới tính nữ) cho chị N nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận nuôi con chung của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như trên cơ sở tự nguyện của các bên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 81, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa nguyên đơn chị Trần Thị Phượng N và bị đơn Nguyễn Ngọc Chánh H.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Phượng N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Ngân Q, sinh ngày 23/9/2020 (giới tính nữ). Anh Nguyễn Ngọc Chánh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Ngọc Chánh H, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Phượng N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006588 ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

5. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu